

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: bà Lê Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: bà Dương Thị Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-VDS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 20 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn N – Chức vụ: công chức Tư pháp – Hộ tịch phường M; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T; cùng nơi cư trú: tổ 1, khu Phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân phường M (viết tắt là UBND phường M) và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 06/10/2020, UBND phường M làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T theo quy định của pháp luật. Ngày 13/9/2021, anh H nộp hồ sơ làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con tại UBND phường M. Trong các tài liệu anh H cung cấp có Bản án số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” giữa nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Trần Thị Thu T và Quyết định số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Trần Thị Thu T và anh Lương Quang T. Qua kiểm tra, xem xét các tài liệu trong hồ sơ ủy

ban thấy tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh H, chị T chưa ly hôn với chồng là anh Lương Quang T. Vì vậy, việc kết hôn ngày 06/10/2020 giữa anh H và chị T là trái pháp luật, vi phạm điều kiện kết hôn theo điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, UBND phường M yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T.

Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T có quan điểm thống nhất nội dung trình bày của Ủy ban, thừa nhận khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn thì chị T chưa ly hôn với chồng là anh Lương Quang T. Anh H và chị T đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND phường M và không có đề nghị gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Thẩm phán giải quyết chấp nhận yêu cầu của UBND phường M, tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Trần Văn H, chị Trần Thị Thu T và có yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

[2] *Về nội dung*:

Ngày 06/10/2020, anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại UBND phường M. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện, UBND phường M đã thực hiện đăng ký kết hôn cho anh H, chị T theo giấy chứng nhận kết hôn số 133/2020. Ngày 13/9/2021, anh H, chị T làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con, kiểm tra hồ sơ ủy ban phát hiện theo Bản án số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” giữa nguyên đơn anh Trần Văn H và bị đơn chị Trần Thị Thu T và Quyết định số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương thì ngày 07/4/2021 chị T mới có quyết định ly hôn với chồng là anh Lương Quang T. Như vậy, tại thời điểm kết hôn với anh H ngày 06/10/2020 chị T chưa ly hôn nên vi phạm điều kiện kết hôn theo điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh H và chị T cũng thừa nhận việc đăng ký kết hôn của mình là không đúng quy định, đồng

ý với yêu cầu hủy kết hôn của ủy ban và không có đề nghị gì khác. Do đó, chấp nhận yêu cầu của UBND phường M, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: UBND phường M không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị Thu T theo Giấy chứng kết hôn số 133/2020 ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Khi quyết định của Tòa án về việc hủy kết hôn trái pháp luật có hiệu lực pháp luật thì hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

- Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con được giải quyết theo quy định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con khi ly hôn.

- Quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 16 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về lệ phí: Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Thu Hiền

